HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 03 /NQ-HĐND	*Tây Ninh, ngày 12 tháng 02 năm 2026*

NGHỊ QUYẾT
Về việc phân bổ kế hoạch đầu tư công năm 2026 nguồn vốn ngân sách nhà nước

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH
KHÓA X - KỲ HỌP THỨ 9

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật thuế giá trị gia tăng, Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 90/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 275/2025/NĐ-CP ngày 18 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Quyết định số 2691/QĐ-TTg ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách nhà nước năm 2026 cho các bộ, cơ quan trung ương và địa phương;

Xét Tờ trình số 562/TTr-UBND ngày 06 tháng 02 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phân bổ kế hoạch đầu tư công năm 2026 nguồn vốn ngân sách nhà nước (nguồn vốn ngân sách địa phương); Báo cáo thẩm tra số 99/BC-HĐND ngày 10 tháng 02 năm 2026 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất phân bổ kế hoạch đầu tư công năm 2026 nguồn vốn ngân sách nhà nước (nguồn vốn ngân sách địa phương) số tiền **1.129,010 tỷ đồng** gồm: nguồn vốn xây dựng cơ bản tập trung 416,857 tỷ đồng; nguồn vốn thu tiền sử dụng đất 186,162 tỷ đồng; nguồn vốn xổ số kiến thiết 525,991 tỷ đồng, cụ thể như sau:

1. Tiết kiệm ngay từ đầu năm 5% dự toán chi đầu tư phát triển vốn ngân sách địa phương được Thủ tướng Chính phủ giao để bổ sung vốn đầu tư công

trình đường sắt Lào Cai – Hà Nội – Hải phòng số tiền 911,810 tỷ đồng gồm: nguồn vốn xây dựng cơ bản tập trung 404,857 tỷ đồng; nguồn vốn thu tiền sử dụng đất 135,962 tỷ đồng; nguồn vốn xổ số kiến thiết 370,991 tỷ đồng.

2. Phân bổ 20 tỷ đồng thực hiện nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư các dự án từ nguồn vốn thu tiền sử dụng đất: Giao cho Ủy ban nhân dân tỉnh phân bổ danh mục chi tiết.

3. Phân bổ 50 tỷ đồng để thanh toán khối lượng hoàn thành cho các dự án đã hoàn thành đang thực hiện quyết toán hoặc đã quyết toán từ nguồn vốn xổ số kiến thiết: Giao cho Ủy ban nhân dân tỉnh phân bổ danh mục chi tiết và báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp thường lệ giữa năm 2026.

4. Phân bổ 147,2 tỷ đồng cho các dự án gồm:

- Phân bổ 32,2 tỷ đồng cho ngành nông nghiệp, thủy lợi cho 04 công trình gồm: (1) Xử lý sạt lở bờ sông Kênh Hàn, ấp Vĩnh Thạnh, xã Tân Tập, tỉnh Tây Ninh 07 tỷ đồng; (2) Xử lý sạt lở bờ sông Kênh Hàn (Ngã 3 Xóm Câu), ấp Mương Chài, xã Cần Giuộc, tỉnh Tây Ninh 13,2 tỷ đồng; (3) Xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ BVR, PCCR, bảo tồn đa dạng sinh học 06 tỷ đồng; (4) Nạo vét Suối cầu Khởi 06 tỷ đồng.

- Phân bổ 55 tỷ đồng cho ngành khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số cho 03 công trình gồm: (1) Đầu tư trang thiết bị tường lửa và thiết bị chuyển mạch cho các xã, phường trên địa bàn tỉnh và phần mềm quản trị tập trung 10 tỷ đồng; (2) Đầu tư nâng cấp hệ thống hội nghị truyền hình phục vụ hoạt động cơ quan hành chính Nhà nước toàn tỉnh (giai đoạn 1) 15 tỷ đồng; (3) Đầu tư trang thiết bị nâng cao tiềm lực khoa học và công nghệ lĩnh vực dịch vụ tiêu chuẩn đo lường chất lượng; trang thiết bị phục vụ công tác kiểm tra về tiêu chuẩn đo lường chất lượng và an toàn bức xạ hạt nhân giai đoạn 2025-2030 là 30 tỷ đồng.

- Phân bổ 10 tỷ đồng cho ngành an ninh quốc phòng cho công trình Xây dựng khu tưởng niệm nơi thành lập Lực lượng vũ trang tỉnh Tây Ninh.

- Phân bổ 50 tỷ đồng cho ngành giao thông cho công trình ĐT.823D (trục mở mới Tây Bắc kết nối Long An – TP. Hồ Chí Minh).

(Chi tiết theo phụ lục đính kèm)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh tuyên truyền và tham gia giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa X, Kỳ họp thứ 9 (kỳ họp chuyên đề) thông qua và có hiệu lực kể từ ngày 12 tháng 02 năm 2026./.

Nơi nhận:
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội (b/c);
- Chính phủ (b/c);
- Bộ Tài chính;
- Thường trực Tỉnh uỷ;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- TTHĐND, UBND các xã, phường;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các Phòng thuộc VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Trang thông tin điện tử HĐND tỉnh;
- Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh;
- Báo và Phát thanh truyền hình Tây Ninh;
- Lưu: VT, VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh.

CHỦ TỊCH

(Đã ký)

Nguyễn Mạnh Hùng

Phụ lục 1

TỔNG HỢP PHÂN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2026

NGUỒN VỐN: NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG

PHÂN BỔ NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH CẤP TỈNH QUẢN LÝ

Ban hành kèm theo Nghị quyết số 03/NQ-HĐND ngày 12/02/2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh

ĐVT: Triệu đồng

STT	Nội dung phân bổ	Ngân sách địa phương				Ghi chú
		Tổng số	Xây dựng cơ bản tập trung	Thu tiền sử dụng đất	Xổ số kiến thiết	
1	*2*	*3=4+5+6*	*4*	*5*	*6*	*7*
	Tổng cộng	**18.236.200**	**2.176.200**	**11.200.000**	**4.860.000**	
1	**Ngân sách cấp xã quản lý**	**3.680.050**	**544.050**	**3.136.000**		
2	**Ngân sách cấp tỉnh quản lý**	**14.556.150**	**1.632.150**	**8.064.000**	**4.860.000**	
a	Đã phân bổ lần 1	11.323.818	1.215.293	7.877.838	2.230.687	
b	Còn lại chưa phân bổ	**3.232.332**	**416.857**	**186.162**	**2.629.313**	
+	**Tiếp tục phân bổ lần 2**	1.129.010	**416.857**	**186.162**	**525.991**	
(1)	Tiết kiệm 5% nộp về trung ương	911.810	404.857	135.962	370.991	
(2)	Phân bổ chuẩn bị đầu tư	20.000		20.000		
(3)	Phân bổ thanh toán khối lượng hoàn thành cho các dự án đã hoàn thành đang thực hiện quyết toán hoặc đã quyết toán	50.000			50.000	
(4)	Phân bổ cho dự án	147.200	12.000	30.200	105.000	
+	**Còn lại chưa phân bổ**	2.103.322	0	0	2.103.322	

PHỤ LỤC 2

PHÂN BỔ DANH MỤC KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2026

NGUỒN VỐN: XÂY DỰNG CƠ BẢN TẬP TRUNG; THU TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT; XỔ SỐ KIẾN THIẾT

Ban hành kèm theo Nghị quyết số 03/NQ-HĐND ngày 12/02/2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh

ĐVT: Triệu đồng

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm xây dựng	Chủ đầu tư	Mã số dự án	Mã ngành kinh tế	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT (theo hồ sơ)	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư/dự án gần nhất			Năm bắt đầu bố trí vốn	Dự kiến lũy kế giải ngân đến ngày 31/01/2026	Kế hoạch đầu tư công năm 2026				Năm hoàn thành theo thực tế	Ghi chú
								Số QĐ; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư				Tổng cộng	Trong đó:				
									Tổng số	Trong đó: phần vốn ngân sách nhà nước				Xây dựng cơ bản tập trung	Thu tiền sử dụng đất	Xổ số kiến thiết		
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*				*15*	*16*
	TỔNG CỘNG								**1.324.206**	**1.324.206**		**835.476**	**147.200**	**12.000**	**30.200**	**105.000**		
I	**Ngành nông nghiệp, thủy lợi**								**57.033**	**57.033**		**6.000**	**32.200**	**12.000**	**20.200**	**0**		
	Dự án chuyển tiếp								**26.800**	**26.800**		**6.000**	**20.200**	**0**	**20.200**	**0**		
1	Xử lý sạt lở bờ sông Kênh Hàn, ấp Vĩnh Thạnh, xã Tân Tập, tỉnh Tây Ninh	xã Tân Tập	Sở Nông nghiệp và Môi trường				2025-2026	9196/QĐ-UBND, 26/11/2025	10.300	10.300	2026	3.000	7.000		7.000		2026	Dự án khẩn cấp, sử dụng Quỹ Phòng, chống thiên tai 03 tỷ đồng
2	Xử lý sạt lở bờ sông Kênh Hàn (Ngã 3 Xóm Câu), ấp Mương Chài, xã Cần Giuộc, tỉnh Tây Ninh	Xã Cần Giuộc	Sở Nông nghiệp và Môi trường				2025-2026	11024/QĐ-UBND, 23/12/2025	16.500	16.500	2026	3.000	13.200		13.200		2026	Dự án khẩn cấp, sử dụng Quỹ Phòng, chống thiên tai 03 tỷ đồng
	Dự án khởi công mới								**30.233**	**30.233**		**0**	**12.000**	**12.000**	**0**	**0**		
1	Xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ BVR, PCCR, bảo tồn đa dạng sinh học	Xã Tân Lập	Ban QLDA ĐTXD công trình nông nghiệp				2026-2028	9780/QĐ-UBND/CTĐT, 05/12/2025	13.000	13.000	2026		6.000	6.000			2028	
2	Nạo vét Suối cầu Khởi	Xã: Thạnh Đức; Cầu Khởi	Ban QLDA ĐTXD công trình nông nghiệp				2026-2028	9782/QĐ-UBND/CTĐT, 05/12/2025	17.233	17.233	2026		6.000	6.000			2028	
II	**Ngành khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số**								**141.187**	**141.187**			**55.000**	**0**	**0**	**55.000**		
	Dự án khởi công mới								**141.187**	**141.187**			**55.000**	**0**	**0**	**55.000**		

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm xây dựng	Chủ đầu tư	Mã số dự án	Mã ngành kinh tế	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT (theo hồ sơ)	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư/dự án gần nhất			Năm bắt đầu bố trí vốn	Dự kiến lũy kế giải ngân đến ngày 31/01/2026	Kế hoạch đầu tư công năm 2026				Năm hoàn thành theo thực tế	Ghi chú
								Số QĐ; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư				Tổng cộng	Trong đó:				
									Tổng số	Trong đó: phần vốn ngân sách nhà nước				Xây dựng cơ bản tập trung	Thu tiền sử dụng đất	Xổ số kiến thiết		
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*				*15*	*16*
1	Đầu tư trang thiết bị tường lửa và thiết bị chuyển mạch cho các xã, phường trên địa bàn tỉnh và phần mềm quản trị tập trung	các Xã, phường	Ban QLDA ĐTXD công trình dân dụng				2026-2027	549/QĐ-UBND/CTĐT, 15/01/2026	21.141	21.141	2026		10.000			10.000	2027	
2	Đầu tư nâng cấp hệ thống hội nghị truyền hình phục vụ hoạt động cơ quan hành chính Nhà nước toàn tỉnh (giai đoạn 1)	các Xã, phường	Ban QLDA ĐTXD công trình dân dụng				2026-2028	450/QĐ-UBND/CTĐT, 13/01/2027	40.046	40.046	2026		15.000			15.000	2028	
3	Đầu tư trang thiết bị nâng cao tiềm lực khoa học và công nghệ lĩnh vực dịch vụ tiêu chuẩn đo lường chất lượng; Trang thiết bị phục vụ công tác kiểm tra về tiêu chuẩn đo lường chất lượng và an toàn bức xạ hạt nhân giai đoạn 2025-2030	Tây Ninh	Sở Khoa học và Công nghệ				2026-2028	96/QĐ-UBND/CTĐT, 06/01/2028	80.000	80.000	2026		30.000			30.000	2028	
III	**Ngành an ninh quốc phòng**								**19.999**	**19.999**			**10.000**	**0**	**10.000**	**0**		
	Dự án khởi công mới								**19.999**	**19.999**			**10.000**	**0**	**10.000**	**0**		
1	Xây dựng khu tưởng niệm nơi thành lập LLVT tỉnh Tây Ninh	Xã Ninh Điền	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh				2026-2027	11352/QĐ-UBND/CTĐT, 26/12/2025	19.999	19.999	2026		10.000		10.000		2027	
IV	**Ngành giao thông vận tải**								**1.105.987**	**1.105.987**		**829.476**	**50.000**	**0**	**0**	**50.000**		
	Dự án chuyển tiếp								**1.105.987**	**1.105.987**		**829.476**	**50.000**	**0**	**0**	**50.000**		
1	ĐT.823D (trục mở mới Tây Bắc kết nối Long An – TP. Hồ Chí Minh)		Ban QLDA ĐTXD công trình giao thông				2021-2026	1267/QĐ-UBND, 26/01/2026	1.105.987	1.105.987	2021	829.476	50.000			50.000	2026	